TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 32/2017/HNGĐ-ST Ngày: 24-8-2017 V/v Xin ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông K'Tìm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chung.

2. Bà Trần Thị Phúc.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phạm Bá Cường Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Di Linh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Di Linh***: Bà My La - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Di Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2017 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/QĐXX-DS ngày 09/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1991.
Địa chỉ: Số AAA NT, xã LĐ, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng.

2 Bị đơn: Anh Nguyễn Duy T**;** sinh năm 1988.
Địa chỉ: Số CCC, Thôn B, xã ĐTH, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng.
Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn Chị H trình bày : Chị và anh T sống chung có đăng ký kết tại UBND xã LĐ, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng ngày 07/12/2015. Kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến khoản tháng 8/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên cải nhau. Do còn sống chung với gia đình bố mẹ anh T, chị H lại không hợp với bố mẹ anh T nên thường phát sinh mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày. Bố mẹ chồng thường xen vào cuộc sống chung của vợ chồng, có thái độ xem thường khi chị H sinh con gái.

Từ đó vợ chồng hay cải nhau, bất đồng quan điểm sống. Hai bên gia đình đã cố gắng hòa giải nhưng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 8/2016 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh T.

Về con chung, vợ chồng có 01 có chung tên Nguyễn Hoài T, sinh ngày 03/9/2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân tháng 8/2016, cháu ở với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, Tại phiên tòa hôm nay, chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/ tháng.

Về tài sản, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có nợ riêng. Tài sản riêng của mỗi người tự quản lý. Vợ chồng không có thỏa thuận về chế độ tải sản của vợ chồng. Do đó khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản. Chị H tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định. Chị H hiện đang làm phục vụ bán hàng, lương tháng 3.500.000đ, chị H đã về ở chung với bố mẹ đẻ.

Tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu là giấy chứng nhận đăng ký kết hôn; Giấy khai sinh của con.

Theo lời khai anh T trình bày : Việc kết hôn như chị H trình bày là đúng. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 8/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là không có gì lớn, chỉ vì vợ chồng trẻ chưa hiểu tính nết nhau. Bố mẹ anh T có lớn tiếng với chị H nhưng chỉ là việc chỉ dạy con dâu mà thôi. Bản thân anh đi làm vẫn về chăm sóc vợ con. Nay xác định còn yêu T vợ con, nên chị H xin ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn.

Về con chung, vợ chồng có 01 có chung Nguyễn Hoài T, sinh ngày 03/9/2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân tháng 8/2016, cháu ở với Chị H. Nếu phải ly hôn anh T không đồng ý giao con chung cho chị H. Anh T xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên nếu phải ly hôn thì anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có nợ riêng. Tài sản riêng của mỗi người tự quản lý. Vợ chồng không có thỏa thuận về chế độ tải sản. Nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản

Tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu là giấy chứng nhận đăng ký kết hôn; Giấy khai sinh của con.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Di Linh phát biểu ý kiến :

Về tố tụng : Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại cấp sơ thẩm.

Về nội dung vụ án : Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho ly hôn. Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng. Về phần tài sản do đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Về tố tụng, căn cứ các Điều 26, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự về việc xin ly hôn và Tòa án Di Linh có thẩm quyền giải quyết là phù hợp.

Về nội dung vụ án : Căn cứ lời khai nhận của các bên và giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Tòa án xác định đúng chị H và anh T sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐ, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng ngày 07/12/2015. Kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Từ tháng 8/2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng còn sống chung với gia đình nhà chồng nên giữa chị H và bố mẹ đẻ anh T thường phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Chị H đã nhiều lần trình bày nguyện vọng muốn ra ở riêng nhưng anh T thiếu quan tâm đến tâm tư của vợ. Từ đó vợ chồng thường hay cải nhau, chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh con và vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ tháng 8/2016. Nay chị H xin ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn, từ khi vợ sinh con nhỏ, tuy anh T cũng có đến thăm nom nhưng suốt thời gian từ tháng 8/2016 đến nay, bản thân anh T không có biện pháp khắc phục nhằm cải thiên mối quan hệ vợ chồng. Qua biên bản xác minh, làm việc với Hội Phụ nữ xã LĐ (Bút lục số 14). Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án cần chấp nhận cho ly hôn giữa vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Duy T là phù hợp.

Về con chung : Trong thời gian sống chung, vợ chồng chị H anh T có 01 con chung tên Nguyễn Hoài T, sinh ngày 03/9/2016. Khi vợ chồng ly hôn, cả chị H và anh T đều có yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con, tại phiên tòa chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, anh T cũng đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của chị H. Qua xem xét điều kiện sống của các bên, hiện nay anh T làm nghề lái máy xúc, lương tháng ổn định 10.000.000đ/tháng. Bên cạnh đó tính đến nay, con chung của vợ chồng mới chỉ được 11 tháng tuổi, cháu còn rất nhỏ. Nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường, tránh sự đảo lộn trong cuộc sống gây chấn T về tâm lý của con nhỏ. Căn cứ các Điều 81 ; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình Tòa án cần xem xét giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2017 là phù hợp.

Về phần tài sản : Vợ chồng không có thỏa thuận về chế độ tải sản của vợ chồng. Bên cạnh đó, vợ chồng chị H anh T cũng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có nợ riêng, tài sản riêng của mỗi người tự quản lý. Vợ chồng

cũng đã có đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản. Do đó khi giải quyết Tòa án không xem xét về phần tài sản là phù hợp

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí xin ly hôn, anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26 ; 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51; 56; 81; 82; 83 và Điều 84 của Bộ luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Duy T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoài T, sinh ngày 03/9/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Duy T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng trên tháng) thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí Chị Nguyễn Thị H chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân dự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền đã tạm nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0004326 ngày 28/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh. Anh Nguyễn Duy T chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sư;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

K'Tìm